

Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 10 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 610/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/01/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Hữu T và bà Phạm Thị Ngọc Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Hữu T và bà Phạm Thị Ngọc Đ xác nhận có 02 con chung tên Huỳnh Hữu T1, sinh ngày X và Huỳnh Phạm Thủy T2, sinh ngày Y. Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung cho bà Phạm Thị Ngọc Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các trẻ lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng do hai bên đương sự tự thỏa thuận giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Hữu T và bà Phạm Thị Ngọc Đ xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí LHST: Bà Phạm Thị Ngọc Đ thỏa thuận nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Hữu T và bà Phạm Thị Ngọc Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số P, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày E).

- Về con chung: Giao trẻ Huỳnh Hữu T1, sinh ngày X và Huỳnh Phạm Thủy T2, sinh ngày Y cho bà Phạm Thị Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các trẻ lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên thỏa thuận tự giải quyết.

Ông Huỳnh Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Ông Huỳnh Hữu T và bà Phạm Thị Ngọc Đ xác định tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị Ngọc Đ tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận C. Bà Phạm Thị Ngọc Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Đoàn Thanh Trúc